

Số: 10/CV-VASEP

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 02 năm 2022

V/v cung cấp tài liệu phục vụ họp với EP

**Kính gửi: Ủy ban Đối ngoại Quốc hội**

Phúc đáp công văn số 632/UBĐN15 ngày 21/02/2022 của Ủy ban Đối ngoại Quốc hội khóa XV về việc cung cấp tài liệu phục vụ họp trực tuyến giữa Nghị viện Châu Âu và Quốc hội Việt Nam để trao đổi về việc triển khai Hiệp định EVFTA và các vấn đề trong quan hệ song phương, Hiệp hội Chế biến và Xuất khẩu Thủy sản Việt Nam (VASEP) đã triển khai lấy ý kiến doanh nghiệp thành viên về những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Hiệp định EVFTA và đề xuất giải pháp, kiến nghị. Hiệp hội VASEP xin báo cáo như sau:

EU là một trong những thị trường xuất khẩu thủy sản quan trọng và lớn nhất của Việt Nam trong nhiều năm. Trong 10 năm (2011-2020) xuất khẩu (XK) thủy sản của Việt Nam sang EU28 dao động từ **1,1 – 1,5 tỷ USD/năm**. Thủy sản Việt Nam chiếm 2,6 – 2,8% thị phần tại EU, Việt Nam là nguồn cung cấp lớn thứ 5 cho thị trường EU. Hiệp định **EVFTA** chính thức có hiệu lực từ ngày 01/8/2020 đã thúc đẩy thương mại XNK của Việt Nam sang EU và ngược lại đều tăng trưởng. Các mặt hàng nông sản nói chung và thủy sản nói riêng đã tận dụng được các lợi thế của Hiệp định này để thúc đẩy xuất khẩu (*chi tiết tại Phụ lục kèm theo*)

Tuy nhiên, trong hơn 01 năm Hiệp định EVFTA có hiệu lực cùng lúc với đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp trên toàn thế giới, tác động không nhỏ tới Việt Nam và EU đã ảnh hưởng đến hoạt động xuất nhập khẩu của 2 bên. Bên cạnh đó, **từ ngày 23/10/2017**, EU cảnh báo **Thẻ vàng IUU** đối với hải sản khai thác của Việt Nam. Việt Nam cũng đã ban hành Luật Thủy sản 2019 thay thế Luật cũ, trong đó bao gồm nhiều nội dung quan trọng liên quan đến quản lý nguồn lợi, quản lý năng lực khai thác, tàu thuyền và đặc biệt là các quy định chống khai thác IUU. Việc kiểm tra tăng cường các lô hàng từ quốc gia bị cảnh báo Thẻ vàng không chỉ làm xuất khẩu hải sản khai thác sang EU liên tục giảm mà còn khiến các DN XK hải sản trong nhiều trường hợp không tận dụng hết được các lợi thế của EVFTA.

Để đẩy nhanh việc tận dụng các lợi thế của Hiệp định EVFTA, Hiệp hội VASEP xin đề xuất kiến nghị với Ủy ban Đối ngoại Quốc hội:

1. Trao đổi và tác động để EC sớm gỡ Thẻ vàng IUU đối với hải sản khai thác của Việt Nam trong năm 2022 nhằm thúc đẩy XNK song phương sau Hiệp định;
2. Đề nghị Ủy ban thương mại quốc tế của Nghị viện Châu Âu (INTA) dành các chương trình, đề án hỗ trợ nâng cao năng lực & cạnh tranh cho các DN xuất khẩu hải sản Việt Nam để phát huy thế mạnh, tăng trưởng thương mại thủy sản giữa 2 bên.

Hiệp hội xin báo cáo và kính đề nghị Quý Ủy ban tổng hợp các nội dung vào báo cáo chung để Quốc hội có những đề xuất với Nghị viện Châu Âu tại cuộc họp.

Trân trọng cảm ơn và kính chào./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BCH và BKT HH;
- VPĐD HH tại Hà Nội;
- Lưu VPHH.



## PHỤ LỤC

### BÁO CÁO TÓM TẮT XUẤT KHẨU THỦY SẢN VIỆT NAM SANG EU

(kèm theo công văn số 10/CV-VASEP ngày 26/02/2022 của VASEP)

#### I. NHẬN ĐỊNH CHUNG

Trong 10 năm qua (2011-2020) xuất khẩu (XK) thủy sản của Việt Nam sang EU28 dao động từ **1,1 – 1,5 tỷ USD**. Xu hướng XK qua các năm không ổn định.

**Tôm và cá tra** là 2 sản phẩm chiếm tỷ trọng chi phối, chiếm **65-67%** tổng XK thủy sản sang EU, còn lại hải sản chiếm khoảng 33-35% kim ngạch sang EU. Tuy nhiên, trong khi XK tôm liên tục mở rộng thị phần thì tỷ trọng XK cá tra ngày càng thu hẹp.

XK tôm sang EU sau 10 năm tăng từ 412 triệu USD lên mức đỉnh 862 triệu USD năm 2017, sau đó giảm dần xuống gần 517 triệu USD năm 2020 và hồi phục lại mức 613 triệu USD năm 2021. Trong khi đó, XK cá tra giảm liên tục từ 526 triệu USD xuống 106 triệu USD năm 2021. XK các sản phẩm hải sản khai thác như cá ngừ, mực bạch tuộc và hải sản khác dao động không ổn định qua các năm.

Từ năm 2017 tới nay, XK thủy sản bị ảnh hưởng bởi **thẻ vàng IUU** của EU, do đó các mặt hàng hải sản khai thác liên tục sụt giảm.

Năm 2020, XK sang EU chịu thêm tác động kép của dịch Covid và Brexit nên **giảm 26%** xuống **còn 958 triệu USD**. Năm 2021, nhu cầu thị trường hồi phục sau chiến dịch tiêm phòng vắc xin chống Covid, nên XK sang EU đã **tăng 12%** lên trên 1 tỷ USD.

Riêng XK hải sản khai thác bị sụt giảm từ 415 triệu USD (2017) xuống còn 314 triệu USD năm 2020 và tăng trở lại 357 triệu USD năm 2021.

<b>Xuất khẩu thủy sản Việt Nam sang EU28, theo sản phẩm chính, năm 2017 – 2020</b>					
<i>(triệu USD)</i>					
<b>Sản phẩm</b>	<b>2017*</b>	<b>2018</b>	<b>2019</b>	<b>2020**</b>	<b>2021**</b>
Cá tra	203,0	244,0	235,4	127,8	106,2
Tôm	862,8	838,3	689,8	517,1	613,1
Cá ngừ	141,9	158,3	139,6	135,7	144,4
Mực, bạch tuộc	106,1	139,6	67,0	45,8	60,6
Thủy sản khác	166,8	91,6	165,4	132,2	152,3
<b>Tổng thủy sản</b>	<b>1.480,7</b>	<b>1.471,8</b>	<b>1.297,2</b>	<b>958,7</b>	<b>1.076,7</b>
<b>Tăng trưởng (%)</b>	<b>21%</b>	<b>-1%</b>	<b>-12%</b>	<b>-26%</b>	<b>12%</b>
<b>Tổng hải sản</b>	<b>414.90</b>	<b>389.50</b>	<b>372.00</b>	<b>313.80</b>	<b>357.40</b>
<b>Tăng trưởng (%)</b>	<b>16%</b>	<b>-6%</b>	<b>-4%</b>	<b>-16%</b>	<b>14%</b>

Nguồn: VASEP (Theo số liệu Hải quan)

\* Năm T10/2017: EU cảnh báo thẻ vàng IUU với hải sản khai thác Việt Nam

\*\*Số liệu XK sang EU27 (trừ Anh do rời EU từ T2/2020)

## II. VỊ THẾ CỦA THỦY SẢN VIỆT NAM TẠI EU

Trong 10 năm qua, thủy sản Việt Nam **chiếm 2,6 – 2,8%** thị phần tại EU. Việt Nam là nguồn cung cấp lớn thứ 5 cho thị trường EU, đứng sau Na Uy (chiếm 13-17,6%), Trung Quốc (chiếm 4,1-5,3%), Ecuador (chiếm 2,6-3,1%) và Maroc (chiếm 2,4-2,8%).

Na Uy là nguồn cung cá hồi nuôi và cá tuyết lớn nhất cho EU, đặc biệt là phân khúc sản phẩm cá tươi, cá phile.

Trong khi đó, Trung Quốc chủ yếu cung cấp cá thịt trắng chế biến cho EU sau khi gia công, chế biến, do đó phần lớn cá nhập khẩu từ Trung Quốc và EU là cá fillet, dẫn đầu là cá minh thái, cá tuyết các loại, cá hồi.

Xét theo cơ cấu sản phẩm thủy sản của Việt Nam XK sang EU thì Na Uy và Trung Quốc không ảnh hưởng nhiều đến tính cạnh tranh của thủy sản Việt Nam.

Tuy nhiên, Ecuador và Ấn Độ thực sự là đối thủ mà các DN Việt Nam cần phải lưu tâm vì tôm Việt Nam đang và sẽ phải cạnh tranh gay gắt với tôm chân trắng của 2 nước này.

### 1. Tôm

Tại EU Việt Nam là nhà cung cấp hàng đầu các sản phẩm tôm thẻ chân trắng hấp/luộc và các sản phẩm khác cho các siêu thị, do ngành chế biến có bề dày và nhiều sản phẩm được chứng nhận ASC. Về giá cả, Việt Nam luôn đắt hơn Ấn Độ; điều này đã khiến nhiều người mua ở châu Âu, đặc biệt là những người hoạt động trong phân khúc bán buôn, chuyển sang Ấn Độ, nơi giá thường thấp hơn (đặc biệt đối với các kích thước nhỏ hơn như 60 con và nhỏ hơn).

Việt Nam là nhà sản xuất tôm sú lớn nhất thế giới và là nước xuất khẩu tôm sú lớn thứ hai sang châu Âu. Trái ngược với tôm sú từ Bangladesh, rất nhiều tôm sú từ Việt Nam được đưa vào các siêu thị và chợ dịch vụ thực phẩm cao cấp của châu Âu. Nguyên nhân chính là do đã có một số lượng đáng kể các nhà sản xuất tôm sú được chứng nhận ASC ở Việt Nam, vì vậy các nhà sản xuất này có thể tiếp cận các thị trường có yêu cầu chứng nhận ASC. Tại các thị trường này, các nhà xuất khẩu của Việt Nam gặp rất ít hoặc không có sự cạnh tranh.

### 2. Cá tra

Việt Nam chi phối nhập khẩu cá tra vào thị trường châu Âu. Hiện tại, không có đối thủ cạnh tranh đáng kể đối với Việt Nam trên thị trường EU. Hầu hết các sản phẩm cá tra xuất khẩu sang Liên minh châu Âu đều có xuất xứ từ Việt Nam. Bangladesh và Trung Quốc là những quốc gia khác xuất khẩu sản phẩm cá tra sang Liên minh châu Âu, nhưng với khối lượng thấp hơn nhiều.

Các nhà cung cấp Việt Nam và các nhà nhập khẩu Châu Âu đã xây dựng được mối quan hệ bền vững và lâu dài với nhau, do đó Việt Nam có lợi thế cạnh tranh cao. Lao động Việt Nam có giá cả phải chăng và các nhà máy được thành lập để chế biến cá tra nguyên liệu thành sản phẩm ưa thích của người tiêu dùng châu Âu. Phần lớn các sản phẩm cá tra, basa được xuất khẩu sang châu Âu dưới dạng phile đông lạnh.

### 3. Hải sản khai thác:

XK cá ngừ Việt Nam sang EU dù tăng trưởng mạnh sau 10 năm, nhưng cá ngừ của Việt Nam chỉ chiếm thị phần nhỏ 1,2-2,6% tại thị trường này. Chiếm thị phần chi phối tại thị trường EU là cá ngừ Ecuador với giá trị tăng từ 530 triệu USD lên 790 triệu USD, chiếm 13- 16% NK của EU.

Đối với sản phẩm mực, bạch tuộc, Việt Nam chỉ là nguồn cung cấp đứng thứ 12 ở thị trường EU, chỉ chiếm 1,5 – 3,3% thị phần và ngày càng có xu hướng sụt giảm thị phần tại EU.

Các nhà cung cấp hàng đầu về mực, bạch tuộc cho EU gồm Maroc, Ấn Độ, Quần đảo Falkland, Mauritana, Trung Quốc, Peru, Thái Lan...

### III. CƠ HỘI - THÁCH THỨC ĐỐI VỚI XUẤT KHẨU THỦY SẢN SANG EU

#### 1. Cơ hội

- EU là khối thị trường lớn, nhiều phân khúc thị trường và sản phẩm, thuận lợi cho việc xuất khẩu các loài và các dạng sản phẩm XK của Việt Nam.
- Người châu Âu ngày càng ưa chuộng sản phẩm cá thịt trắng vì yếu tố sức khỏe, trong khi ý thức bảo vệ môi trường và nguồn lợi hải sản ngày càng cao nên cơ hội cho cá nuôi NK càng lớn.
- Doanh số bán thủy sản trên thị trường bán lẻ tăng do COVID-19.
- Châu Âu có một thị trường đang phát triển cho các sản phẩm tiện lợi và ăn liền.
- Hiệp định EVFTA mang lại lợi thế cạnh tranh thuế NK vào EU so với các nước sản xuất khác.
- Brexit và tác động với thị trường thủy sản EU.

#### 2. Thách thức

- Dịch covid-19 tác động XK thủy sản sang các thị trường, trong đó có EU. Dịch Covid làm đứt gãy chuỗi cung ứng toàn cầu, làm tăng các chi phí nhất là chi phí vận tải biển sang EU tăng nhiều lần. Ngoài ra, do ảnh hưởng dịch, nhu cầu tiêu thụ của phân khúc nhà hàng, khách sạn, du lịch sụt giảm. Nhu cầu tiêu thụ thủy sản nói chung sụt giảm. Có sự thay đổi về cơ cấu sản phẩm XK, theo đó, những sản phẩm có giá phải chăng phù hợp với phân khúc bán lẻ gia tăng, sản phẩm giá cao có nhu cầu chững lại.
- Tác động thẻ vàng IUU đối với XK thủy sản của Việt Nam. Các quy định chống khai thác IUU và các thủ tục thực hiện các quy định trong nước như chứng nhận, xác nhận nguyên liệu khai thác khiến XK hải sản sang EU khó khăn.
- Các yêu cầu về sản phẩm có chứng nhận tính bền vững sẽ tăng ở Châu Âu.
- Người tiêu dùng ngày càng quan tâm đến truy xuất nguồn gốc, phương thức sản xuất bền vững, an toàn và công bằng của sản phẩm.
- Thủy sản Việt Nam bị truyền thông tiêu cực làm ảnh hưởng đến uy tín và làm giảm nhu cầu tại thị trường châu Âu, điển hình là cá tra. Từ 2010 đến 2017 liên tục cá tra Việt Nam bị truyền thông và một số tổ chức như WWF tại châu Âu đưa những thông tin tiêu cực về quy trình nuôi khiến cho người tiêu dùng bị ấn tượng xấu, nhu cầu tiêu thụ giảm liên tục. Từ tỷ trọng 25-26% giai đoạn trước 2010, đến nay EU chỉ còn chiếm 6-7% xuất khẩu cá tra của Việt Nam.
- Xu hướng thiếu nguyên liệu hải sản để chế biến XK do quy định IUU và do nguồn lợi khai thác giảm.
- EU là thị trường khó tính, các quy định SPS và TBT sẽ ngày càng được thắt chặt, đặc biệt các quy định về môi trường và lao động sẽ được chú trọng hơn, kiểm tra chặt hơn trong các tiêu chí của hàng thủy sản nhập khẩu.
- Các nhãn trách nhiệm xã hội ngày càng quan trọng tại thị trường EU. Người tiêu dùng châu Âu không chỉ quan tâm đến tác động môi trường của sản phẩm của bạn mà còn quan tâm đến các thuộc tính xã hội của nó như quyền của người lao động, bình đẳng giới và quyền con người.

- Áp lực cạnh tranh với các nước đối thủ như Ecuador, Ấn Độ ngày càng gay gắt, có nguy cơ mất dần thị phần trước 2 nước này khi họ có lợi thế về SX tôm giá thành thấp hơn và có chiến lược tăng SX tôm giá trị gia tăng để xuất sang các nước EU.

-----o0o-----